

Bản án số: 19/2020/HS-ST  
Ngày: 08 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Đình Cầu.

Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Văn Huyền – Thư ký tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Tống Duy Vương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đình Hồng P**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 10/02/1985, tại huyện V, Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 1, thị trấn R, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đình Hồng P, sinh năm 1958; Con bà: Hoàng Thị Lưu P, sinh năm 1965; Đã ly hôn vợ; Có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: - Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tháng 9/2009 chấp hành xong bản án.

- Năm 2011 đi cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Quảng Ninh.

- Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tháng 10/2014 chấp hành xong bản án.

- Năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố U xử phạt 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 09/02/2018 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/4/2020, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an Tỉnh Quảng Ninh - Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Minh T**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 04/3/1979, tại huyện V, Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 4, thị trấn R, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Phạm Đăng T (đã chết 2005); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1940; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, Tiền sự: Không ; Nhân thân: - Năm 2005 bị Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Tháng 6/2006 chấp hành xong bản án.

- Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tháng 11/2011 chấp hành xong bản án.

- Năm 2014, đi cai nghiện tại trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo bị quả tang ngày 26/4/2020, hiện tạm giam tại trại giam Công an Tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu 4, thị trấn R, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

\* Người chứng kiến: Anh Tô Việt H -Vắng mặt không lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ 10 phút ngày 26/4/2020, tại khu 4, thị trấn R, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Công an thị trấn R phát hiện bắt quả tang Đinh Hồng P và Phạm Minh T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Đinh Hồng P: 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Siwer màu trắng gắn 02 sim; Thu của Phạm Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo gắn 01 sim, 01 xe máy điện biển kiểm soát 15-MĐ4 030.36.

Tại bản kết luận giám định số 394/KLGD ngày 29/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,169g (không phẩy một sáu chín gam).

Quá trình điều tra, Đinh Hồng P và Phạm minh T khai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/4/2020, T đang đứng tại khu vực ngã ba Xưởng Mắm thuộc thôn T, xã X thì P đi bộ đến. Do biết nhau vì cùng là người nghiện ma túy nên T hỏi P “*có ma túy không cho dùng với*”. P nói không có nhưng biết chỗ mua. Cả hai bàn, góp mỗi người 150.000 đồng để cùng mua ma túy về sử dụng. T đưa cho P 150.000 đồng. P cầm tiền rồi dùng điện thoại di động nhãn hiệu Siwer gọi cho người tên T

(chưa rõ lai lịch, địa chỉ) để hỏi mua ma túy Heroine. T hẹn P đến khu vực ngã ba Lò Vôi thuộc xã X để giao dịch. P bảo T điều khiển xe máy điện BKS 15 – MĐ4 030.36 của T chở đến chỗ hẹn. Đến nơi, T đứng chờ còn P đi bộ xuống đường đi Lò Vôi thì gặp T và mua 300.000 đồng được 01 gói ma túy. P cầm ma túy trong tay phải, đi đến chỗ T chờ rồi cả hai tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến khu 4, thị trấn R thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bản cáo trạng số 17/CT – VKSVĐ ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Đinh Hồng P và Phạm Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Hồng P từ 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi một) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Phạm Minh T từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ma túy số 394/KLGD ngày 29/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Siwer kèm 02 sim của bị cáo Đinh Hồng P; Trả lại cho bị cáo P 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đinh Hồng P, 01 thẻ ATM được xác định số dư tài khoản là 37.234 đồng; Trả lại cho bị cáo Phạm Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo kèm 01 sim; Trả lại cho chị Nguyễn Thị H, trú tại khu 4, thị trấn R, huyện V chiếc xe máy điện biển kiểm soát 15 – MĐ4 030.36.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;*

*Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo Đinh Hồng P và Phạm Minh T khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

Các bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Hồng P và Phạm Minh T phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Phù hợp với kết luận giám định số 394/KLGĐ ngày 29/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an Tỉnh Quảng Ninh; Phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Tô Việt H đã chứng kiến việc Công an kiểm tra, bắt giữ thu vật chứng của các bị cáo. Anh H có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: *“...Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 26/4/2020, khi tôi đang đứng tại khu vực ngã ba, thị trấn R, huyện V, Quảng Ninh chờ bạn đến đón thì thấy cơ quan Công an đến kiểm tra hai người đàn ông đang ngồi trên xe máy điện màu trắng đỗ gần nhà tôi (sau này tôi mới biết là Đinh Hồng P, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn R, huyện V, Quảng Ninh và Phạm Minh T, sinh năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã X, huyện V, Quảng Ninh. Thấy vậy, tôi tò mò lại xem, lúc này có ánh đèn cao áp chiếu rất sáng ở ngã ba nên tôi nhìn rất rõ. Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang P đang cầm trên tay phải một gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng. Tôi nghe thấy P và T tự nguyện khai báo luôn với cơ quan Công an đó là gói giấy chứa ma túy Heroine của P và T góp tiền mua để sử dụng cùng nhau nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ. Sau đó cơ quan Công an đã đưa P và T và mời tôi về trụ sở để lập biên bản...”*; Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H về nguồn gốc chiếc xe máy điện bị cáo T điều khiển chở P đi mua ma túy để sử dụng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 26/4/2020, tại khu vực thuộc khu 4, thị trấn R, huyện V, Đinh Hồng P và Phạm Minh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,169 gam (không phải một sáu chín gam) ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Hành vi của các

bị cáo Đinh Hồng P và Phạm Minh T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma túy; Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị phạt tù, vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng không lấy đó làm bài học để hướng thiện. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

Xét vai trò của hai bị cáo trong vụ án thấy rằng: Hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm. Bị cáo Đinh Hồng P là người khởi xướng việc mua ma túy, đề xuất việc góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng. P lại là người chủ động tìm nguồn hàng, là người trực tiếp mua ma túy cho T và cho bản thân để sử dụng. Do đó vai trò phạm tội của bị cáo P được đánh giá là cao hơn so với bị cáo T. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo P nghiêm khắc hơn so với bị cáo T thì mới đánh giá đúng tính chất, hành vi, mức độ phạm tội của hai bị cáo.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phạm Minh T có bố được tặng thưởng H chương chiến sỹ vẻ vang nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Cả hai bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[4] Về vật chứng: Vật chứng vụ án gồm: 01 Một) phong bì niêm phong ma túy số 394/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Siwer kèm 02 sim được xác định dùng để liên lạc mua ma túy. Tuy nhiên chiếc điện thoại này xác định không sử dụng được, nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) căn cước công dân mang tên Đinh Hồng P và 01(một) thẻ ATM được xác định có số dư tài khoản là 37.234 đồng là giấy tờ tùy thân và tài sản riêng, trả lại cho bị cáo Đinh Hồng P; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo kèm 01 sim không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Phạm Minh T. 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, biển kiểm soát 15 – MĐ4 030.36 được xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị H. Chị H không biết bị cáo T mang xe đi để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho chị H.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Hồng P** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: **Đinh Hồng P 18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/4/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Minh T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: **Phạm Minh T 15 (Mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/4/2020.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ma túy số 394/KLGD ngày 20/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh cùng 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Siwer kèm 02 sim; Trả lại cho bị cáo Đinh Hồng P 01 căn cước công dân mang tên Đinh Hồng P và 01 thẻ tín dụng ATM có số dư tài khoản là 37.234 đ (Ba mươi bảy nghìn hai trăm ba tư đồng); Trả lại cho bị cáo Phạm Minh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo kèm 01 sim; Trả lại cho chị Nguyễn Thị H, trú tại: Khu 4, thị trấn R, huyện V 01 (một) xe máy điện màu trắng nhãn hiệu DIBAO biển kiểm soát 15MĐ4 - 030.36; Tình trạng vật chứng được xử lý có trong biên bản giao nhận vật chứng số: 27/BB-CQTHADS ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ ( Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- CQTHADS huyện V;
- CCTHAHS – CA huyện V;
- CQCSĐT–CA huyện V;
- Bị cáo;
- Người có QLVNVLQ ;
- Lưu HS-VP.

**( Đã ký)**

**Trần Chính Nghĩa**